TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 354/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh T,

Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh T;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 15 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T có 02 (hai) con chung là:

Ngô Xuân P, sinh ngày 06/02/2006.

Ngô Thị T, sinh ngày 08/6/2015.

Anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Ngô Xuân P và Ngô Thị T; Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu T tạm ứng án phí số AA/2021/0014511 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T. Chị Phạm Thị H được nhận lại số T 150.000 đồng.

Người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công